

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



PHAN THỊ BÍCH PHƯƠNG

**PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA
NHÀ SẢN XUẤT ĐỐI VỚI SẢN PHẨM**

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. VŨ THỊ HƯƠNG**

Phản biện 1: PGS. TS Nguyễn Duy Phương

Phản biện 2: PGS.TS Ngô Thị Hương

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc 08 giờ 30 ngày 13 tháng 6 năm 2023

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	3
6. Ý nghĩa của luận văn.....	3
7. Kết cấu luận văn.....	4
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ SẢN XUẤT ĐỐI VỚI SẢN PHẨM	4
1.1. Khái quát về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm	4
1.1.1. Khái niệm nhà sản xuất.....	4
1.1.2. Khái niệm sản phẩm.....	4
1.1.3. Khái niệm trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm	5
1.1.4. Đặc điểm của trách nhiệm nhà sản xuất đối với sản phẩm.....	5
1.2. Khái quát pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm	5
1.2.1. Khái niệm pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm...	5
1.2.2. Nội dung pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm.....	5
1.2.3. Vai trò của pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm.....	6
1.2.4. Pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm tại một số quốc gia trên thế giới.....	7
1.3. Các yếu tố tác động đến việc thực hiện trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm.....	8
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	8
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ SẢN XUẤT ĐỐI VỚI SẢN PHẨM TẠI VIỆT NAM	9

2.1. Thực trạng pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm tại Việt Nam	9
2.1.1. Quy định pháp luật hiện hành về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm	9
2.1.2. Đánh giá thực trạng pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm tại Việt Nam.....	10
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm tại Việt Nam.....	11
2.2.1. Thực tiễn thực hiện pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm tại Việt Nam.....	11
2.2.2. Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm tại Việt Nam.....	12
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....	13
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ SẢN XUẤT ĐỐI VỚI SẢN PHẨM TẠI VIỆT NAM.	13
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm tại Việt Nam	13
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm tại Việt Nam.....	13
3.2.1. Xây dựng thống nhất các quy định pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm	13
3.2.2. Hoàn thiện quy định pháp luật về chủ thể trong luật trách nhiệm sản phẩm...	14
3.2.3. Hoàn thiện quy định pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và trách nhiệm thu hồi sản phẩm khuyết tật.....	14
3.2.4. Hoàn thiện quy định pháp luật về miễn trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm.....	14
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm tại Việt Nam	15

3.3.1. Đối với cơ quan nhà nước và Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.....	15
3.3.2. Đối với nhà sản xuất.....	15
3.3.3. Đối với người tiêu dùng	15
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....	15
KẾT LUẬN	16
TÀI LIỆU THAM KHẢO	17

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Nhiều quốc gia trên thế giới hiện nay đã ban hành các khung pháp lý nhằm đặt ra trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm của mình với mục đích bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Chế định về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm được áp dụng lần đầu tiên ở Hoa Kỳ và sau đó được tiếp cận ở các quốc gia Liên minh Châu Âu, và mở rộng ra các quốc gia ở Châu Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, các quốc gia Đông Nam Á – ASEAN). Với sự quan tâm bảo vệ quyền lợi khách hàng cũng như chất lượng sản phẩm, nhiều quốc gia ban hành các quy định nghiêm ngặt trong việc quy định chất lượng sản phẩm và trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm bán ra thị trường như Nhật Bản, Hoa Kỳ, châu Âu... Vào năm 2020, hãng xe Toyota buộc phải thu hồi 3,4 triệu xe lỗi túi khí trên toàn cầu trong một cuộc điều tra của Cơ quan An toàn giao thông cao tốc Quốc gia Mỹ (NHTSA); cũng trong thời gian này hãng xe Honda cũng thông báo thu hồi 2,7 triệu xe tại thị trường Bắc Mỹ vì lỗi bộ bơm túi khí Takata¹.

Tại Việt Nam, trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm không được quy định riêng trong một văn bản luật mà được đề cập đến trong các văn bản pháp luật liên quan như Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Bộ luật Dân sự; Luật cạnh tranh, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật... và rất nhiều văn bản hướng dẫn thi hành liên quan. Điều này thể hiện sự quan tâm trong chính sách của Nhà nước trong việc xây dựng một khung pháp lý đa dạng điều chỉnh, bảo vệ quyền lợi cho người tiêu dùng, cho chính doanh nghiệp và cho thị trường kinh doanh lành mạnh. Tuy nhiên, trong quá trình thực thi những quy định này trên thực tế quyền lợi người tiêu dùng, khách hàng vẫn chưa được đảm bảo nhiều sản phẩm được sản xuất không đảm bảo an toàn, đúng chất lượng vẫn được bán ra thị trường gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến người tiêu dùng như trường hợp: Pate Minh Chay của Công ty TNHH Hai Thành viên Lối sống mới có chứa độc tố botulinum², mì Hảo Hảo của Acecook bị thu hồi tại Ireland vì chứa chất cấm ethylene oxide gây ung thư³...

Điều này phản ánh các quy định về trách nhiệm của nhà sản xuất, thương nhân đối với sản phẩm vẫn còn thiếu chặt chẽ, hiệu quả thực thi chưa cao, nhiều nội dung còn thiếu sót dẫn đến nhiều doanh nghiệp chưa ý thức được tầm quan trọng và lợi dụng những thiếu sót này gây ảnh hưởng đến thị trường kinh doanh và khách hàng. Đây cũng là cơ sở để Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tiến hành sửa đổi và dự thảo đang được lấy ý kiến, góp ý sau hơn 12 năm thi hành tại

¹ Theo hãng tin Reuters (2020) “Toyota to recall 3.4 million vehicles worldwide, air bags may not deploy in crashes” <https://www.reuters.com/article/us-toyota-recall-idUSKBN1ZK2TZ>. Truy cập ngày 20/11/2022.

² Theo báo Tuổi trẻ (2020) “Vụ pate Minh Chay nhiễm độc tố thần kinh cực mạnh: Cơ quan chức năng chậm trễ?” <https://tuoitre.vn/vu-pate-minh-chay-nhiem-doc-to-than-kinh-cuc-manh-co-quan-chuc-nang-cham-tre-20200830225328649.htm>. Truy cập ngày 20/11/2022.

³ Theo Tiền phong (2021) “Mì Hảo Hảo, miễn Good chứa chất gây ung thư, nhà sản xuất nói gì?” <https://tienphong.vn/mi-hao-hao-mien-good-chua-chat-gay-ung-thu-nha-san-xuat-noi-gi-post1370537.tpo>. Truy cập ngày 20/11/2022.

Việt Nam đã bộc lộ những điểm chưa phù hợp và chưa thống nhất với hệ thống pháp luật về trách nhiệm sản phẩm tại Việt Nam. Vì vậy, để nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm, đảm bảo quyền lợi của khách hàng, hạn chế thấp nhất các lỗi của sản phẩm, cần có một hệ thống pháp luật đồng bộ từ quy định đến thực thi và chế tài xử lý đặt ra đối với nhà sản xuất muốn cung ứng sản phẩm ra thị trường.

Trên cơ sở đó, việc nghiên cứu các khía cạnh pháp lý về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm tại Việt Nam và việc tìm kiếm các giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực thi các quy định này trên thực tế là mang tính cấp thiết. Xuất phát từ nhu cầu pháp lý và thực tiễn đó, tác giả đã lựa chọn đề tài **“Pháp luật Việt Nam về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm”** làm luận văn nghiên cứu của mình.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

2.1. Một số công trình nghiên cứu trong nước

Công trình nghiên cứu của GS.TS. Lê Hồng Hạnh (2010), *“Trách nhiệm sản phẩm và việc bảo vệ người tiêu dùng trong pháp luật Việt Nam”* Đề tài cấp bộ.

Công trình nghiên cứu tác giả Nguyễn Trường Ngọc (2018) *“Thực trạng và giải pháp nhằm nâng cao, hoàn thiện các quy định pháp luật về trách nhiệm sản phẩm của nhà sản xuất ở Việt Nam hiện nay”* đăng trên Tạp chí Công thương.

Công trình nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Quế Anh, Nguyễn Bích Thảo (2020) *“Pháp luật về trách nhiệm sản phẩm: Từ lý thuyết đến thực tiễn ở Việt Nam”* đăng tải trên Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội tập 36, Số 3 (2020) 37-52.

Công trình nghiên cứu của TS. Nguyễn Trường Học (2022) với đề tài *“Trách nhiệm của sản phẩm đối với nhà sản xuất ở Việt Nam hiện nay”* Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

2.2. Một số công trình nghiên cứu nước ngoài

Công trình nghiên cứu "Product Liability in Asia", The International Comparative Legal Guide to: Product Liability 2018 của tác giả Bindu Janardhanan.

Công trình nghiên cứu của Simon Whittaker, University of Oxford (2014), The development of product liability (tạm dịch: “Quá trình phát triển của chế định TNSP”). Cuốn sách do tác giả Simon Whittaker - trường Đại học Oxford - làm chủ biên.

Hiện nay, số lượng công trình nghiên cứu có tính tổng quan, hệ thống về trách nhiệm nhà sản xuất đối với sản phẩm hiện nay chưa nhiều. Vì vậy, việc nghiên cứu tập trung về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm trong luận văn đảm bảo không trùng lặp và có tính mới.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn nhằm đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm tại Việt Nam. Góp phần đảm bảo cân bằng lợi ích kinh tế của nhà sản xuất với lợi ích của người tiêu dùng, đảm bảo an toàn pháp lý trong hoạt động kinh doanh.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nêu trên, luận văn có các nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, làm rõ những vấn đề lý luận về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm thông qua việc làm rõ các khái niệm, đặc điểm, vai trò của loại trách nhiệm này.

Thứ hai, phân tích các quy định pháp lý hiện hành về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm như: căn cứ phát sinh trách nhiệm, các loại trách nhiệm đặt ra đối với nhà sản xuất; bồi thường thiệt hại và các trường hợp miễn trách nhiệm đối với sản phẩm...

Thứ ba, đánh giá được thực trạng và thực tiễn thực hiện các quy định pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm trên thực tế tại Việt Nam, chỉ ra được những hạn chế, nguyên nhân tồn tại.

Thứ tư, đưa ra định hướng và các giải pháp hoàn thiện pháp luật cũng như giải pháp thực thi có hiệu quả cho vấn đề nghiên cứu.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Thứ nhất, lý luận pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm.

Thứ hai, các quy định pháp luật hiện hành trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm như Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Bộ luật Dân sự... và hệ thống văn bản pháp lý liên quan.

Thứ hai, thực trạng quan hệ pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất thông qua các vụ việc thực tế để làm rõ thực trạng pháp luật và thực tiễn thực thi trách nhiệm pháp lý của nhà sản xuất đối với sản phẩm tại Việt Nam.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi về nội dung: luận văn tập trung nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực trạng pháp luật, thực tiễn thực hiện pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm tại Việt Nam

- Phạm vi về thời gian: Từ năm 2015 đến 2022

- Phạm vi không gian: tại Việt Nam

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Để giải quyết được vấn đề đặt ra thì đề tài được nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử; đường lối, chủ trương phát triển kinh tế của Đảng Cộng sản Việt Nam trong xây dựng các chính sách, pháp luật liên quan.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp phân tích, đánh giá được sử dụng trong Chương 1.

- Phương pháp phân tích so sánh, thống kê và phương pháp tổng hợp được sử dụng để hoàn thành Chương 2.

- Phương pháp tổng hợp, phương pháp quy nạp, để hoàn thành Chương 3.

6. Ý nghĩa của luận văn

- Về mặt lý luận: Luận văn góp phần làm rõ các cơ sở khoa học về lý luận và pháp lý, đưa ra một số cơ sở khoa học trong quá trình hoàn thiện pháp luật và đảm

bảo hiệu quả thực thi pháp luật trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm tại Việt Nam.

- Về mặt thực tiễn: Góp phần đề xuất giúp chính quyền và các cơ quan ban ngành nghiên cứu hoàn thiện chính sách và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm tại Việt Nam. Luận văn cũng là một nguồn tài liệu tham khảo cho các nhà nghiên cứu, sinh viên.

7. Kết cấu luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, nội dung của Luận văn được chia thành 3 chương:

Chương 1. Một số vấn đề lý luận pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm

Chương 2. Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm tại Việt Nam

Chương 3. Định hướng, các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm tại Việt Nam

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ SẢN XUẤT ĐỐI VỚI SẢN PHẨM

1.1. Khái quát về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm

1.1.1. Khái niệm nhà sản xuất

Nhà sản xuất được xem là một phần quan trọng của nền kinh tế thị trường. Hiện nay, việc tiếp cận khái niệm “nhà sản xuất” được tiếp cận khác nhau, theo đó “sản xuất” theo từ điển tiếng Việt được hiểu là “*hoạt động tạo ra vật phẩm cho xã hội bằng cách dùng tư liệu lao động tác động vào đối tượng lao động*” mà đối tượng tạo ra các vật phẩm này có thể là cá nhân hoặc tổ chức.

Hiểu theo nghĩa thông dụng, “nhà sản xuất” là một người hoặc tổ chức sản xuất thành phẩm từ nguyên liệu thô bằng cách sử dụng các công cụ, thiết bị và quy trình khác nhau, sau đó bán hàng hóa cho người tiêu dùng, nhà bán buôn, nhà phân phối, nhà bán lẻ hoặc cho các nhà sản xuất khác để sản xuất hàng hóa phức tạp hơn.

Tóm lại, “nhà sản xuất *là một cá nhân hoặc tổ chức kinh tế tự tạo ra hàng hoá và dịch vụ thông qua hoạt động sản xuất, kinh doanh dựa trên tư liệu sản xuất, đối tượng lao động và các nguồn lực khác nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường*”. Tuy nhiên, trong khuôn khổ luận văn “nhà sản xuất” ở đây tác giả chỉ tiếp cận trên cơ sở “doanh nghiệp sản xuất” đối tượng phổ biến mà pháp luật điều chỉnh về trách nhiệm sản phẩm do nhà sản xuất gây ra⁴.

1.1.2. Khái niệm sản phẩm

Từ cách tiếp cận của Chỉ thị 85/374/EEC của Liên minh Châu Âu ngày 25/7/1985 về trách nhiệm sản phẩm và Luật CLSPHH năm 2007 của Việt Nam, dưới

⁴ Doanh nghiệp sản xuất là những doanh nghiệp sử dụng nguồn lực, tư liệu sản xuất kết hợp với ứng dụng khoa học công nghệ để sản xuất ra sản phẩm hàng hóa đáp ứng nhu cầu thị trường.

góc độ TNSP định nghĩa “sản phẩm” có thể được hiểu đó là “những động sản phát sinh trong quá trình sản xuất hoặc cung ứng dịch vụ, nó không phụ thuộc vào quy mô sản xuất nhằm mục đích kinh doanh hoặc tiêu dùng”.

1.1.3. Khái niệm trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm

Theo quan điểm của tác giả “trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm là một dạng trách nhiệm pháp lý của nhà sản xuất sản phẩm hàng hoá nhằm bồi thường thiệt hại đối với an toàn về sức khoẻ, tính mạng, tài sản của người tiêu dùng do sản phẩm của nhà sản xuất gây ra”. Trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm gây ra cho người tiêu dùng không nhất thiết phải dựa trên cơ sở hợp đồng mà có thể phát sinh trách nhiệm trên cơ sở bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng⁵.

1.1.4. Đặc điểm của trách nhiệm nhà sản xuất đối với sản phẩm

Thứ nhất, trách nhiệm sản phẩm là một loại trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Thứ hai, chủ thể gánh chịu trách nhiệm sản phẩm là người sản xuất hoặc người bán hàng.

Thứ ba, cơ sở để xác định trách nhiệm sản phẩm là việc sản phẩm có khuyết tật và khuyết tật đó gây ra thiệt hại cho người tiêu dùng.

1.2. Khái quát pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm

1.2.1. Khái niệm pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm

Mặc dù có sự khác nhau trong việc lựa chọn các chuẩn pháp lý về trách nhiệm của NSX đối với sản phẩm, tuy nhiên nhìn chung hệ thống pháp luật về trách nhiệm của NSX đối với sản phẩm được hiểu là “hệ thống các quy tắc xử sự chung do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận nhằm điều chỉnh trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm khuyết tật gây thiệt hại đến tài sản, sức khoẻ, tính mạng của người tiêu dùng”.

1.2.2. Nội dung pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm

1.2.2.1. Căn cứ phát sinh trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra đối với nhà sản xuất dựa trên cơ sở các căn cứ:

Thứ nhất, có hành vi trái pháp luật (có tồn tại hàng hóa khuyết tật).

Thứ hai, có thiệt hại xảy ra đối với người tiêu dùng: Bao gồm thiệt hại cả về tài sản, sức khoẻ và tinh thần cho người tiêu dùng.

Thứ ba, có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại và hàng hoá khuyết tật.

1.2.2.2. Chủ thể chịu trách nhiệm sản phẩm và chủ thể được bồi thường thiệt hại do sản phẩm gây ra

Chủ thể chịu trách nhiệm đối với sản phẩm là các cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh không đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn gây ra những thiệt hại cho NTD. Có thể khái quát 3 chủ thể cơ bản: nhà sản xuất, người nhập khẩu, người

⁵ Ví dụ như phanh xe bị lỗi, sửa có chứa thành phần chất cấm hay không có cảnh báo về mức độ an toàn và hướng dẫn sử dụng sản phẩm phù hợp gây ra thiệt hại hoặc đe dọa thiệt hại cho người tiêu dùng.

trực tiếp bán sản phẩm đến tay NTD. Trong đó, trách nhiệm của NSX đóng vai trò quan trọng và chịu trách nhiệm chủ yếu đối với sản phẩm khuyết tật, mà NSX ở đây bao gồm: NSX thành phẩm; NSX một nguyên vật liệu; NSX một bộ phận cấu thành.

Chủ thể được bồi thường thiệt hại do trách nhiệm của NSX đối với sản phẩm khuyết tật chính là cá nhân, tổ chức trực tiếp sử dụng, kinh doanh sản phẩm này gọi chung là người bị thiệt hại. Người bị thiệt hại do sản phẩm gây ra có thể là những thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp (người có quyền và lợi ích hợp pháp liên quan đến người tiêu dùng bị tổn hại ví dụ như người có quan hệ nuôi dưỡng, cấp dưỡng, người thân thích của NTD).

1.2.2.3. Các loại trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm

Trách nhiệm của NSX đối với sản phẩm bắt đầu từ quá trình sản xuất đến cung ứng hàng hoá trên thị trường, bảo hành sản phẩm và giải quyết khiếu nại cho NTD, bao gồm các loại trách nhiệm cụ thể:

Thứ nhất, trách nhiệm đảm bảo an toàn cho NTD trong quá trình sản xuất.

Thứ hai, trách nhiệm cung cấp thông tin về hàng hóa, dịch vụ cho người tiêu dùng.

Thứ ba, trách nhiệm bảo hành sản phẩm của NSX (Điều 21 Luật BVQLNTD 2010).

Thứ tư, trách nhiệm thu hồi sản phẩm có khuyết tật gây ra.

Thứ năm, trách nhiệm bồi thường thiệt hại của NSX do sản phẩm có khuyết tật gây ra.

1.2.2.4. Các trường hợp được miễn trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm

Theo quy định tại Điều 24, Luật BVQLNTD 2010 việc miễn trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi NSX chứng minh được khuyết tật của hàng hóa không thể phát hiện được với trình độ khoa học, kỹ thuật tại thời điểm tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa cung cấp cho người tiêu dùng.

Nhưng quy định này còn khá mơ hồ và mang tính định tính dẫn đến các NSX có thể tận dụng để đưa về điều kiện này nhằm miễn trách nhiệm, vô hình trung đẩy sự rủi ro, bất lợi cho NTD. Vì vậy tại Điều 62 Luật CLSPHH năm 2007 đã bổ sung 7 trường hợp miễn trừ trách nhiệm bồi thường đối với người sản xuất, người nhập khẩu bao gồm: Người bán hàng bán hàng hóa đã hết hạn sử dụng; Người tiêu dùng sử dụng hàng hóa đã hết hạn sử dụng; Đã hết thời hiệu khiếu nại, khởi kiện; Đã thông báo thu hồi hàng hóa có khuyết tật đến người bán hàng, người tiêu dùng trước thời điểm hàng hóa gây thiệt hại; Sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật do tuân thủ quy định bắt buộc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Trình độ khoa học, công nghệ của thế giới chưa đủ để phát hiện khả năng gây mất an toàn của sản phẩm tính đến thời điểm hàng hóa gây thiệt hại; Thiệt hại phát sinh do lỗi của người bán hàng; Thiệt hại phát sinh do lỗi của người mua, người tiêu dùng.

1.2.3. Vai trò của pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm

Thứ nhất, pháp luật về trách nhiệm của NSX đối sản phẩm nhằm bảo vệ người tiêu dùng.

Thứ hai, nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của của nhà sản xuất.

Thứ ba, đảm bảo sự vận hành bình thường của nền kinh tế.

Thứ tư, thúc đẩy các doanh nghiệp pháp triển bền vững.

1.2.4. Pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm tại một số quốc gia trên thế giới

1.2.4.1. Trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm theo pháp luật Hoa Kỳ

Hoa Kỳ là nước tiên phong trong việc ban hành và hoàn thiện Luật trách nhiệm sản phẩm (TNSP), từ những học thuyết và vụ kiện thực tiễn về TNSP đến năm 1965, Viện luật Mỹ đã ban hành Bộ pháp điển “Restatement 2nd of Torts”⁶ (bản sửa đổi lần thứ hai). Trong đạo luật này là mục 402 A đã đưa ra định nghĩa và những quy định về trách nhiệm đối với những sản phẩm khuyết tật.

Đến nay, pháp luật Hoa Kỳ thừa nhận cả ba học thuyết về trách nhiệm sản phẩm: sự bất cẩn, trách nhiệm nghiêm ngặt và vi phạm nghĩa vụ bảo đảm. Pháp luật về bồi thường thiệt hại (torts law) và pháp luật về hợp đồng (đặc biệt là Điều 2-313 và 2-314 Bộ luật thương mại thống nhất UCC) là hai đạo luật được áp dụng phổ biến về TNSP. Ngoài ra, vào năm 1972 Hoa Kỳ đã ban hành Đạo luật An toàn sản phẩm tiêu dùng (CPSA), trên cơ sở đó thành lập Ủy ban An toàn Sản phẩm Tiêu dùng Hoa Kỳ (CPSC) là một cơ quan liên bang độc lập được thành lập với mục đích “*bảo vệ công chúng tránh nguy cơ bị thương hay tử vong liên quan đến các sản phẩm tiêu dùng*”. CPSA cũng trao cho CPSC quyền theo đuổi việc thu hồi và cấm sản phẩm trong một số trường hợp nhất định⁷. Đây là một trong những đạo luật cơ bản tạo lên hệ thống Luật TNSP tại Hoa Kỳ.

Tóm lại, mặc dù chưa có sự thống nhất giữa pháp luật liên bang và các bang về pháp luật TNSP nhưng đây cũng được đánh giá là một trong những chế định thể hiện tính chặt chẽ, nghiêm ngặt nhất với những quy định cụ thể, rạch ròi, đặc biệt là về mức bồi thường thiệt hại. Pháp luật Hoa Kỳ với những học thuyết nền tảng về TNSP và được luật hoá trong các văn bản cụ thể từ rất sớm có sức ảnh hưởng và là mô hình có giá trị tham khảo rất lớn cho các quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam.

1.2.4.2. Trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm theo pháp luật Liên minh Châu Âu

Liên minh châu Âu (EU) đã xây dựng một khung pháp lý khá toàn diện về trách nhiệm sản phẩm nhằm nỗ lực hài hòa hóa pháp luật về trách nhiệm sản phẩm của các quốc gia thành viên. Các nguyên lý cơ bản về trách nhiệm sản phẩm được thể hiện khá rõ trong Chỉ thị 85/374/EEC của Liên minh Châu Âu ngày 25/ 7/1985 về trách nhiệm sản phẩm, trong đó nổi bật là nguyên lý trách nhiệm nghiêm ngặt. Chỉ thị này đã được sửa đổi bởi Chỉ thị số 1999/34/EC do Nghị viện và Hội đồng

⁶ Đây là một loại của Restatements of law - một dạng văn bản quy phạm pháp luật do Viện Luật Hoa Kỳ (American Law Institute) biên soạn, trong đó tập hợp và “pháp điển hoá” các vụ kiện và phán quyết thông luật (common law) của các toà án trong một lĩnh vực cụ thể. Các Restatements hiện bao trùm 15 chuyên ngành.

⁷ Xem thêm Consumer Product Safety Act (CPSA) 1972. <https://www.ecfr.gov/current/title-16>, truy cập ngày 19/02/2023

Liên minh Châu Âu ban hành ngày 25 tháng 5 năm 1999. Bên cạnh đó, nhiều chỉ thị khác liên quan được ban hành bảo vệ quyền lợi NTD và điều chỉnh về TNSP⁸.

Điều này cho thấy Cộng đồng Châu Âu (EU) đặc biệt chú trọng yêu cầu hài hòa hóa pháp luật trách nhiệm sản phẩm giữa các nước thành viên. Mặc dù ra đời sau pháp luật về trách nhiệm sản phẩm của Hoa Kỳ, nhưng pháp luật về trách nhiệm sản phẩm của EU có phạm vi áp dụng ở 27 nước thành viên⁹.

1.3. Các yếu tố tác động đến việc thực hiện trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm

Trách nhiệm của NSX đối với sản phẩm là một quá trình phức tạp luôn chịu sự tác động của nhiều yếu tố và liên quan đến nhiều chủ thể. Các yếu tố này có thể được kể đến như:

Thứ nhất, yếu tố về văn hoá kinh doanh của nhà sản xuất.

Thứ hai, yếu tố về kỹ thuật - công nghệ.

Thứ ba, trách nhiệm xã hội tác động đến trách nhiệm của NSX đối với sản phẩm.

Thứ tư, nhận thức của người tiêu dùng về việc bảo vệ quyền lợi của mình.

Thứ năm, thiếu các quy định pháp lý về trách nhiệm của NSX đối với sản phẩm.

Thứ sáu, năng lực của chủ thể quản lý nhà nước.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Nội dung chương 1, tác giả đã có những phân tích, đánh giá những vấn đề lý luận cơ bản về trách nhiệm của NSX đối với sản phẩm như: phân tích khái niệm sản phẩm, nhà sản xuất, trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm cũng như đặc điểm của loại trách nhiệm này. Ngoài ra, tác giả nghiên cứu và phân tích các khái quát các quy định hiện hành về pháp luật đối với trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm về căn cứ phát sinh trách nhiệm NSX; chủ thể chịu trách nhiệm; căn cứ bồi thường thiệt hại và thu hồi sản phẩm cũng như những trường hợp được miễn trách nhiệm của NSX đối với sản phẩm.

Luận văn còn có những phân tích, tham khảo các quy định pháp luật về TNSP tại Hoa Kỳ và Liên minh Châu Âu, hai quốc gia có hệ thống pháp điển hoá các quy định về TNSP từ rất sớm và khá chi tiết ảnh hưởng rất lớn đến việc xây dựng hệ thống pháp luật về TNSP của NSX tại các quốc gia trên thế giới. Từ việc phân tích các quy định pháp luật về TNSP nói chung và trách nhiệm của NSX đối với sản phẩm nói riêng để làm rõ vai trò của chế định trách nhiệm của NSX đối với sản phẩm hiện nay.

⁸ Chỉ thị số 98/27/EC ngày 19 tháng 5 năm 1998 về việc khởi kiện bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng .

- Chỉ thị 2001/95/EC ngày 03 tháng 12 năm 2001 về quy định chung về an toàn sản phẩm .

- Nghị định số 44/2001 thẩm quyền của tòa án trong việc giải quyết các vụ việc dân sự và thương mại .

- Nghị định số 864/2007 của EC về luật áp dụng đối với nghĩa vụ ngoài hợp đồng .

⁹ Nguyễn Thị Tường Vi (2009), *Trách nhiệm sản phẩm theo pháp luật Cộng đồng Châu Âu và Việt Nam*, Khoa luận tốt nghiệp, ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh, tr. 26.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ SẢN XUẤT ĐỐI VỚI SẢN PHẨM TẠI VIỆT NAM

2.1. Thực trạng pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm tại Việt Nam

2.1.1. Quy định pháp luật hiện hành về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm

2.1.1.1. Quy định về căn cứ phát sinh trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm

Căn cứ quan trọng nhất để phát sinh trách nhiệm của nhà sản xuất chính là sản phẩm khuyết tật, hiện nay pháp luật Việt Nam quy định nội hàm khái niệm “hàng hoá khuyết tật” trong nhiều văn bản pháp luật liên quan, như:

Bộ luật Dân sự 2015 sử dụng cụm từ “hàng hoá không đảm bảo chất lượng” quy định tại Điều 608. Luật CLSPHH 2007 tiếp cận nội hàm “hàng hóa khuyết tật” trên cơ sở thuật ngữ “Sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn” tại khoản 4 Điều. Khác với BLDS năm 2015 thì Luật BVQLNTD năm 2010 không sử dụng cụm từ “hàng hoá không đảm bảo chất lượng” mà đề cập thẳng đến “hàng hóa có khuyết tật” tại khoản 3 Điều 1 Luật BVQLNTD. Điều này cho thấy, có một sự không thống nhất giữa BLDS và Luật BVQLNTD và cả Luật CLSPHH 2007.

Liên quan đến căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi có khuyết tật về sản phẩm xảy ra đối với NSX trên thực tế mặc dù Luật BVQLNTD 2010 quy định việc bồi thường thiệt hại cả khi không có lỗi do NSX gây ra, nhưng yếu tố “lỗi” hiện nay vẫn tiếp cận khác nhau trong xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại của NSX đối với sản phẩm. Cụ thể:

Luật BVQLNTD 2010 và BLDS 2015 đã loại bỏ yếu tố lỗi trong xác định căn cứ bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, Luật CLSPHH 2007 tại Điều 61 quy định này để xác định trách nhiệm của NSX đối với sản phẩm khi xác định được yếu tố lỗi, hay nói cách khác lỗi là một điều kiện bắt buộc.

2.1.1.2. Quy định pháp luật về xác định chủ thể và phạm vi chịu trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm

Về xác định chủ thể chịu trách nhiệm sản phẩm được quy định trong BLDS 2015, Luật BVQLNTD năm 2010 và cả luật CLSPHH năm 2007. Theo đó: khoản 2, Điều 23 Luật BVQLNTD 2010 đã quy định Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hoá bị khuyết tật gây ra, bao gồm: các NSX sản phẩm hoàn chỉnh, NSX ra một phần, một bộ phận của sản phẩm hoàn chỉnh. Theo Luật CLSPHH năm 2007, tại Điều 61, khoản 1 xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại thuộc về “người sản xuất, người nhập khẩu” và người được bồi thường là “người bán hàng hoặc NTD”, quy định này tương thích với Luật BVQLNTD 2010

Về phạm vi chịu trách nhiệm của NSX đối với sản phẩm, hiện nay theo quy

định của BLDS 2015 có 2 loại thiệt hại cơ bản: thiệt hại vật chất và thiệt hại tinh thần (Điều 361), dưới góc độ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng được phân thành 4 loại thiệt hại cơ bản: thiệt hại về tài sản bị xâm phạm; thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm; thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm; Thiệt hại do danh dự, uy tín, nhân phẩm bị xâm phạm¹⁰.

2.1.1.3. Quy định về thu hồi sản phẩm khuyết tật của nhà sản xuất

Luật BVQLNTD đã quy định tại Điều 22 để quy định trách nhiệm thu hồi hàng hoá có khuyết tật, đây là một trong những chế định TNSP quan trọng trong Luật TNSP. Theo đó khi phát hiện hàng hóa có khuyết tật, tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa có trách nhiệm: 1. Kịp thời tiến hành mọi biện pháp cần thiết để ngừng việc cung cấp hàng hóa có khuyết tật trên thị trường; 2. Thông báo công khai về hàng hóa có khuyết tật và việc thu hồi hàng hóa đó ít nhất 05 số liên tiếp trên báo ngày hoặc 05 ngày liên tiếp trên đài phát thanh, truyền hình tại địa phương mà hàng hóa đó được lưu thông 3. Thực hiện việc thu hồi hàng hóa có khuyết tật đúng nội dung đã thông báo công khai và chịu các chi phí phát sinh trong quá trình thu hồi; 4. Báo cáo kết quả cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cấp tỉnh nơi thực hiện thu hồi hàng hóa có khuyết tật sau khi hoàn thành việc thu hồi; trường hợp việc thu hồi hàng hóa có khuyết tật được tiến hành trên địa bàn từ hai tỉnh trở lên thì báo cáo kết quả cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ở trung ương.

2.1.1.4. Quy định pháp luật về trường hợp miễn trách nhiệm sản phẩm

Theo đó, Luật BVQLNTD 2010 quy định 1 trường hợp miễn trừ trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá “*Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa quy định tại Điều 23 của Luật này được miễn trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi chứng minh được khuyết tật của hàng hóa không thể phát hiện được với trình độ khoa học, kỹ thuật tại thời điểm tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa cung cấp cho người tiêu dùng*” (Điều 24 Luật BVQLNTD 2010).

Luật CLSPHH năm 2007 quy định tại Điều 62 với 7 trường hợp miễn trừ trách nhiệm bồi thường đối với người sản xuất, người nhập khẩu và 6 trường hợp miễn trừ đối với người bán hàng.

Tại khoản 2, Điều 584 BLDS 2015 cũng loại trừ trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người gây thiệt hại trong trường hợp thiệt hại phát sinh là do sự kiện bất khả kháng hoặc hoàn toàn do lỗi của bên bị thiệt hại, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc luật có quy định khác. Những quy định này có nhiều điểm tương đồng với quy định TNSP theo pháp luật Hoa Kỳ và Liên minh Châu Âu.

2.1.2. Đánh giá thực trạng pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm tại Việt Nam

2.1.2.1. Ưu điểm

Thứ nhất, các quy định về trách nhiệm của NSX đối với sản phẩm ngày càng được hoàn thiện.

¹⁰ Quy định tại các Điều 589, 590, 591, 592 BLDS 2015.

Thứ hai, các quy định pháp luật đã ghi nhận các quyền cơ bản của NTD cũng như trách nhiệm của NSX.

Thứ ba, thiết lập được nhiều quy định về trách nhiệm của NSX tạo điều kiện bảo vệ quyền lợi cho NTD trên cơ sở “trách nhiệm nghiêm ngặt”.

Thứ tư, pháp luật đã xây dựng được các cơ chế để giải quyết tranh chấp giữa NTD với NSX.

2.1.2.2. Hạn chế

Thứ nhất, các quy định về trách nhiệm của NSX đối với sản phẩm còn phân tán và chưa có tính thống nhất, đồng bộ. Cụ thể: Một là, không thống nhất trong việc xác định nội hàm thuật ngữ “sản phẩm khuyết tật”; Hai là, nội hàm quy định về “trách nhiệm sản phẩm” không thống nhất; Ba là, chưa thống nhất về căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại; Bốn là, chưa xác định rõ phạm vi trách nhiệm của NSX đối với sản phẩm.

Thứ hai, các cơ chế thu hồi sản phẩm khuyết tật chưa mang tính bắt buộc đối với NSX.

Thứ ba, quy định của pháp luật hiện hành chưa có những chế tài đặc thù, đủ sức răn đe để xử lý đối với trách nhiệm của NSX.

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm tại Việt Nam

2.2.1. Thực tiễn thực hiện pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm tại Việt Nam

2.2.1.1. Thực tiễn thực hiện pháp luật về khái niệm hàng hoá không đảm bảo chất lượng và hàng hoá khuyết tật

Như đã phân tích ở nội dung 2.1.2. hiện nay nội hàm khái niệm “hàng hoá khuyết tật” và “hàng hoá không đảm bảo chất lượng” có sự không đồng nhất về cách hiểu, dẫn đến việc vận dụng trên thực tế chưa phù hợp. Xin được viện dẫn trường hợp: yêu cầu bồi thường vì sản phẩm không đảm bảo chất lượng. Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2015/DS-ST ngày 15 và 23/9/2015 của Tòa án nhân dân Quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội

Dựa trên cơ sở trên, có thể nói rằng việc thực thi và hiểu rõ bản chất trách nhiệm sản phẩm của NSX do sản phẩm gây ra rất quan trọng, đặc biệt việc hiểu và vận dụng các quy định pháp luật chuyên ngành để điều chỉnh theo từng vụ việc cá biệt khác nhau. Chính điều này gây nên tâm lí e ngại của NTD khi phát hiện những khuyết tật của hàng hoá do NSX làm ra nhưng không dám khởi kiện cũng như không được bảo vệ quyền lợi chính đáng từ Luật BVQLNTD.

2.2.1.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật căn cứ phát sinh trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm

Trên thực tế, có những tranh chấp bản chất liên quan đến yêu cầu bồi thường thiệt hại do khuyết tật của sản phẩm đối với NSX nhưng Tòa án chỉ xác định như tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thông thường, dẫn đến không đảm bảo quyền lợi chính đáng cho NTD, đối tượng yếu thế trong quan hệ dân sự. Xin dẫn chứng với 2 vụ việc sau đây.

Vụ án thứ nhất: yêu cầu bồi thường thiệt hại do thuốc tránh thai khẩn cấp

Vụ án thứ hai: Tranh chấp bồi thường thiệt hại do vi phạm quyền lợi của người tiêu dùng (Yêu cầu bồi thường do không đảm bảo chất lượng hàng hoá)

Qua các vụ án trên, có thể nhận thấy việc lập luận và áp dụng các căn cứ pháp lý về luật TNSP của Tòa án đóng vai trò quan trọng, tuy nhiên việc lập luận và đánh giá “hàng hoá khuyết tật” cần làm rõ các yếu tố về lỗi kỹ thuật, lỗi sản xuất và thông tin sản phẩm đến khách hàng. Ngoài ra, cần xem xét tổng quan các yếu tố khác tác động đến sản phẩm gây thiệt hại cho người tiêu dùng trong chuỗi cung ứng sản phẩm từ sản xuất cho đến tay người tiêu dùng.

2.2.1.3. Thực tiễn thực hiện pháp luật về thu hồi hàng hoá khuyết tật

Như đã phân tích ở mục 2.1.2. việc quy định sự “tự nguyện” thu hồi của NSX đối với hàng hoá khuyết tật khiến NTD không đảm bảo quyền lợi khi chương trình thu hồi là do tổ chức, cá nhân kinh doanh tự công bố và thực hiện. Việc thu hồi chỉ đến khi NTD khởi kiện hoặc khi sản phẩm đã có thiệt hại lớn trên thị trường và cơ quan chức năng vào cuộc xử lý.

Qua những phân tích thực tiễn thực thi các quy định về trách nhiệm của NSX đối với sản phẩm có thể thấy bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những bất cập, hạn chế mà hệ thống pháp luật về trách nhiệm sản phẩm nói chung và trách nhiệm của NSX đối với sản phẩm nói riêng cần hoàn thiện.

2.2.2. Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm tại Việt Nam

2.2.2.1. Những kết quả đạt được

Thứ nhất, nhận thức của NTD về trách nhiệm NSX đối với NTD đã có thay đổi lớn.

Thứ hai, số lượng các vụ việc khiếu nại về trách nhiệm của thương nhân kinh doanh, hành hóa đối với NTD ngày càng nhiều và tỷ lệ giải quyết ngày càng cao.

Thứ ba, hệ thống cơ quan thực hiện việc quản lý hành chính nhà nước đảm bảo trách nhiệm của NSX đối với NTD được hoàn thiện hơn.

2.2.2.2. Những hạn chế, bất cập

Thứ nhất, không thống nhất về cách hiểu và dùng từ trong thực tiễn áp dụng pháp luật.

Thứ hai, trách nhiệm của NSX đối với sản phẩm chỉ được nhìn nhận dưới góc độ tài sản hữu hình (hàng hoá), sản phẩm dịch vụ chưa được đề cập và có cơ chế cụ thể.

Thứ ba, vai trò của các cơ quan nhà nước về quản lý và giải quyết các tranh chấp về bảo vệ quyền lợi NTD chưa phát huy hiệu quả.

Thứ tư, thiếu các quy định về xác định chủ thể chịu trách nhiệm bồi thường liên đới sản phẩm.

Thứ năm, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa 2007 chưa được vận dụng hiệu quả vào việc xác định trách nhiệm của NSX.

2.2.2.3. Nguyên nhân

Từ những hạn chế, vướng mắc trong thực trạng pháp luật và thực tiễn thực thi pháp luật về trách nhiệm của NSX đối với sản phẩm, tác giả nhận thấy có những nguyên nhân chính sau:

Thứ nhất, xuất phát từ kỹ năng lập pháp.
Thứ hai, xuất phát về phía nhà sản xuất.
Thứ ba, về phía nhận thức và thói quen tiêu dùng của NTD.
Thứ tư, về phía cơ quan nhà nước.
Thứ năm, vấn đề về khoa học kỹ thuật.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Trong nội dung Chương 2, luận văn đã giải quyết được ba nội dung cơ bản của đề tài:

Thứ nhất, chương 2 đã có những phân tích, đánh giá về thực trạng pháp luật về trách nhiệm của NSX đối với sản phẩm hiện nay tại Việt Nam.

Thứ hai, phân tích thực tiễn thi hành các quy định pháp luật về trách nhiệm của NSX đối với sản phẩm.

Thứ ba, dựa trên cơ sở thực trạng pháp luật và thực tiễn thực thi pháp luật về trách nhiệm của NSX đối với sản phẩm luận văn đã có những đánh giá những kết quả đạt được, cũng như những hạn chế và nguyên nhân dẫn đến những bất cập, hạn chế trong pháp luật về trách nhiệm của NSX đối với sản phẩm. Đây là cơ sở để luận văn đề xuất những giải pháp tại Chương 3.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG, CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ SẢN XUẤT ĐỐI VỚI SẢN PHẨM TẠI VIỆT NAM

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm tại Việt Nam

Thứ nhất, bảo đảm phù hợp với đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Thứ hai, đảm bảo phù hợp với xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế trong giai đoạn hiện nay.

Thứ ba, bảo vệ môi trường kinh doanh lành mạnh.

Thứ tư, đảm bảo sự hài hoà với các quy định hiện hành về trách nhiệm sản phẩm.

Thứ năm, đảm bảo nguyên tắc ưu tiên cho quyền lợi NTD.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm tại Việt Nam

3.2.1. Xây dựng thống nhất các quy định pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm

Thứ nhất, cần thống nhất nội hàm khái niệm về “hàng hoá khuyết tật” (Luật BVQLNTD 2010) và “hàng hoá không bảo đảm chất lượng” (BLDS 2015).

Thứ hai, thống nhất căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Để đảm bảo thống nhất, theo tác giả cần có văn bản hướng dẫn giải thích yếu tố “lỗi” tại Điều 61 thuộc về trách nhiệm chứng minh của NSX, người nhập khải không bảo đảm chất lượng hàng hoá.

Thứ ba, cần bổ sung đối tượng “dịch vụ” vào trách nhiệm do người sản xuất, chủ thể kinh doanh thực hiện.

3.2.2. Hoàn thiện quy định pháp luật về chủ thể trong luật trách nhiệm sản phẩm

Thứ nhất, hoàn thiện quy định pháp luật về chủ thể chịu trách nhiệm sản phẩm. Kiến nghị, bổ sung các chủ thể sau tại khoản 2 Điều 23 Luật BVQLNTD theo hướng chủ thể chịu TNSP là: (i) người sản xuất ra sản phẩm (bao gồm cả người sản xuất ra sản phẩm hoàn chỉnh hoặc là người sản xuất ra một phần, một bộ phận trong sản phẩm hoàn chỉnh đó); (ii) người thực hiện vai trò phân phối trung gian đối với sản phẩm (các nhà bán buôn, nhà phân phối) hoặc (iii) người cung cấp sản phẩm đến tận tay của người tiêu dùng (ví dụ: các cửa hàng bán lẻ).

Thứ hai, hoàn thiện quy định về chủ thể có quyền trong pháp luật về TNSP. Hiện nay, theo quy định tại khoản 2, Điều 3 Luật BVQLNTD 2010, “Người tiêu dùng” được hiểu bao gồm cả đối tượng pháp nhân, tổ chức. Tuy nhiên, trên thực tế việc bảo vệ quyền lợi của tổ chức, pháp nhân dưới góc độ NTD rất ít, xuất phát từ sự không quy định rõ đối tượng “tổ chức” trong định nghĩa “người tiêu dùng”.

3.2.3. Hoàn thiện quy định pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và trách nhiệm thu hồi sản phẩm khuyết tật

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật về bồi thường thiệt hại. Tại khoản 3 Điều 23 Luật BVQLNTD 2010 quy định, việc bồi thường thiệt hại được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, tuy nhiên, không phải lúc nào thiệt hại cũng có thể xác định được ngay khi người tiêu dùng xử lý hàng hóa để áp dụng pháp luật về dân sự. Mà thiệt hại ở đây có thể là lợi ích gắn liền với khai thác sản phẩm hay chi phí cho việc khắc phục thiệt hại nếu có.

Thứ hai, trách nhiệm thu hồi sản phẩm có khuyết tật của NSX. Cần xây dựng quy trình hoàn thiện về thu hồi sản phẩm và xử lý sản phẩm có khuyết tật sau khi thu hồi. Ngoài ra, cần quy định cụ thể những trường hợp “bắt buộc” phải thu hồi sản phẩm và trường hợp theo cơ chế “tự nguyện”.

3.2.4. Hoàn thiện quy định pháp luật về miễn trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm

Thứ nhất, xem xét bổ sung trường hợp được miễn bồi thường thiệt hại do sản phẩm có khuyết tật gây ra. Áp dụng trong trường hợp khi tổ chức, cá nhân kinh doanh đã áp dụng đầy đủ các biện pháp quy định tại Điều 32 và Điều 33 của LuậtBVQLNTD, người tiêu dùng đã tiếp nhận đầy đủ thông tin nhưng vẫn cố tình sử dụng sản phẩm, hàng hóa khuyết tật.

Thứ hai, bổ sung các trường hợp khác mà NSX được miễn trách nhiệm sản phẩm như: NTD sử dụng hàng hoá đã hết hạn sử dụng; đã hết thời hiệu khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật; đã thông báo thu hồi hàng hoá có khuyết tật đến NTD trước thời điểm hàng hoá gây thiệt hại; sản phẩm, hàng hoá có khuyết

tật do tuân thủ quy định bắt buộc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm tại Việt Nam

3.3.1. Đối với cơ quan nhà nước và Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Thứ nhất, nâng cao vị trí của Cục Cảnh tranh và bảo vệ NTD - cơ quan trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về BVQLNTD.

Thứ hai là, tăng cường cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý lĩnh vực BVQLNTD.

Thứ ba, phát huy vai trò của hệ thống Tòa án các trong việc bảo đảm trách nhiệm của NSX đối với người tiêu dùng.

Thứ tư, phát huy vai trò của Hội trong bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

3.3.2. Đối với nhà sản xuất

Cần có những chương trình nhằm hỗ trợ, bổ sung kiến thức pháp lý về trách nhiệm sản phẩm cho doanh nghiệp, tiếp đó, cần giáo dục ý thức cộng đồng, văn hoá kinh doanh lành mạnh. Thường xuyên tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề; xuất bản các văn bản pháp luật; sách chuyên khảo...

Ngoài ra, cần áp dụng một cách tổng thể các biện pháp tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực thi pháp luật của doanh nghiệp cũng với biện pháp tiến hành xử lý có sức răn đe đối với sản phẩm.

3.3.3. Đối với người tiêu dùng

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của NTD.

Thứ hai, thay đổi thói quen tiêu dùng của NTD.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Thông qua nội dung chương này, tác giả đã mạnh dạn đề xuất được các giải pháp hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm của NSX đối với sản phẩm như: xây dựng thống nhất các quy định liên quan; hoàn thiện pháp luật về chủ thể, căn cứ xác định; hoàn thiện pháp luật trong khâu bồi thường và thu hồi sản phẩm; đề xuất các trường hợp miễn trách nhiệm sản phẩm. Ngoài ra, luận văn còn đề xuất các giải pháp về nâng cao hiệu quả thực thi trách nhiệm của NSX đối với sản phẩm theo ba nhóm: (1) cơ quan nhà nước, tổ chức đoàn thể; (2) về phía nhà sản xuất; (3) về phía người tiêu dùng.

KẾT LUẬN

Pháp luật về trách nhiệm của NSX đối với sản phẩm có ý nghĩa rất lớn đối với NTD, đối tượng yếu thế trong quan hệ bồi thường thiệt hại, trên cơ sở nghiên cứu luận văn tác giả đã giải quyết được mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề ra ở phần mở đầu. Theo đó, luận văn đã nghiên cứu các nội dung sau:

Thứ nhất, nghiên cứu và làm rõ được những vấn đề lí luận chung và khái quát pháp luật điều chỉnh về trách nhiệm của NSX đối với sản phẩm.

Thứ hai, luận văn đã có những phân tích và làm rõ được thực trạng pháp luật hiện hành của Việt Nam điều chỉnh liên quan đến đề tài.

Thứ ba, luận văn đã đạt được mục đích đề ra khi đề xuất được các định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật trên thực tế đối với trách nhiệm của NSX.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Nguyễn Thị Quế Anh, Nguyễn Thị Bích Thảo (2020) “*Pháp luật về trách nhiệm sản phẩm: Từ lý thuyết đến thực tiễn ở Việt Nam*” Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia (pháp lí) Vol. 36, No. 3 (2020) 37-52.
2. Báo điện tử Vietnam.net (2022) “*Nguồn gốc thực sự của iPhone*”, <https://vietnamnet.vn/nguon-goc-thuc-su-cua-iphone-i5006967.html>, truy cập ngày 10/02/2023.
3. Báo Tuổi trẻ (2020) “*Vụ pate Minh Chay nhiễm độc tố thần kinh cực mạnh: Cơ quan chức năng chậm trễ?*” <https://tuoitre.vn/vu-pate-minh-chay-nhiem-doc-to-than-kinh-cuc-manh-co-quan-chuc-nang-cham-tre-20200830225328649.htm>. Truy cập ngày 20/11/2022.
4. Báo Người lao động điện tử (2020), “*Minh Chay thông báo thu hồi sản phẩm pate có độc tố cực mạnh*” <https://nld.com.vn/suc-khoe/minh-chay-thong-bao-hoi-san-pham-pate-co-doc-to-cuc-manh-20200829203045256.htm>, truy cập 25/3/2023.
5. Báo Dân trí (2010), “*Toyota thông báo thu hồi xe hybrid toàn cầu*”, <https://dantri.com.vn/o-to-xe-may/toyota-thong-bao-thu-hoi-xe-hybrid-toan-cau-1265861817.htm>, truy cập ngày 25/03/2023.
6. Báo cáo tổng kết thi hành Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản hướng dẫn năm 2021. <https://thuvienso.quochoi.vn/handle/11742/64427>, truy cập ngày 25/3/2023.
7. Báo Dân trí điện tử (2013), “*Kiên vì uống thuốc tránh thai mà vẫn có bầu*”, <https://dantri.com.vn/phap-luat/kien-vi-uong-Kpthuoc-tranh-hai-ma-van-co-bau-1362619850.htm>, truy cập ngày 18/03/2023.
8. Báo Tiền phong (2021) “*Mì Hảo Hảo, miễn Good chứa chất gây ung thư, nhà sản xuất nói gì?*” <https://tienphong.vn/mi-hao-hao-mien-good-chua-chat-gay-ung-thu-nha-san-xuat-noi-gi-post1370537.tpo>. Truy cập ngày 20/11/2022.
9. Báo điện tử Chính phủ (2021), “*Xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại*” <https://baochinhphu.vn/xay-dung-nen-ngoai-giao-toan-dien-hien-dai-102305458.htm>, truy cập 25/3/2023.
10. Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng , Báo cáo thường niên từ năm 2015 – 2018.
11. Cổng thông tin điện tử Ủy ban Khoa học, Công nghệ & Môi trường (2023), “*Dự kiến 09 vấn đề lớn của dự thảo luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi) báo cáo ủy ban thường vụ quốc hội*”, <https://quochoi.vn/ubkhcnmt/lapphap/Pages/home.aspx?ItemID=641>, truy cập ngày 25/3/2023.
12. Lê Hồng Hạnh (2010) “*Trách nhiệm sản phẩm của doanh nghiệp - Công cụ pháp lý bảo vệ người tiêu dùng*”, *Đề tài cấp bộ (Bộ Tư pháp - Viện khoa học pháp lý*
13. Dương Đức Hải (2022) “*Trách nhiệm của thương nhân kinh doanh hàng*

hoá đối với người tiêu dùng theo pháp luật Việt Nam” Luận án tiến sĩ Luật học, Viện hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Tr78.

14. Nguyễn Thái Hoàng (2008), Pháp luật Trách nhiệm sản phẩm và một số đề xuất xây dựng Luật Trách nhiệm sản phẩm tại Việt Nam, tđđ, tr. 32.

15. Trần Thị Quang Hồng, Trương Hồng Quang (2010), “Một số vấn đề chung về chế định trách nhiệm sản phẩm và vai trò của chế định này dưới góc độ bảo vệ người tiêu dùng”, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (12);

16. Nguyễn Thị Mai (2018), “Xác định hàng hóa không đảm bảo chất lượng và hàng hóa có khuyết tật”, Tòa án nhân dân điện tử, <https://tapchitoaan.vn/xac-dinh-hang-hoa-khong-dam-bao-chat-luong-va-hang-hoa-co-khuyet-tat>, truy cập ngày 22/3/2023.

17. Phúc Minh (2022), “Đề nghị bổ sung trách nhiệm bồi thường khi bán hàng hóa có khuyết tật” Tạp chí điện tử của Hội Khoa học Kinh tế Việt Nam, <https://vneconomy.vn/de-nghi-bo-sung-trach-nhiem-boi-thuong-khi-ban-hang-hoa-co-khuyet-tat.htm>, truy cập ngày 25/3/2023.

18. Thông tin pháp luật dân sự, (2009) “Một số luật bảo vệ người tiêu dùng ở Hoa Kỳ” <https://phapluatdansu.edu.vn/2007/09/17/07/51/76545/amp/> truy cập ngày 20/02/2023.

19. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, Bản án số 19/2019/DS-PT ngày 13/5/2019 về tranh chấp bồi thường thiệt hại do vi phạm quyền lợi của người tiêu dùng, đăng trên trang web: congboanan.toaan.gov.vn

20. Tạp chí tri thức trực tuyến (2014) “10 vụ thu hồi sản phẩm tồn kém nhất trong lịch sử” <https://zingnews.vn/10-vu-thu-hoi-san-pham-ton-kem-nhat-trong-lich-su-post467622.html>, truy cập ngày 20/2/2023.

21. Đinh Thị Hồng Trang (2020), “Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng hóa có khuyết tật gây ra cho người tiêu dùng theo quy định pháp luật hiện hành” Tạp chí Công thương điện tử, <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/trach-nhiem-boi-thuong-thiet-hai-do-hang-hoa-co-khuyet-tat-gay-ra-cho-nguoi-tieu-dung-theo-quy-dinh-phap-luat-hien-hanh-69213.htm>, truy cập ngày 20/3/2023.

22. Trương Hồng Quang, “Hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ người tiêu dùng ở Việt Nam”, Tạp chí Luật học số 12/2012.

23. Cao Xuân Quảng (2020), “Bàn về khái niệm “Người tiêu dùng” trong Luật Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam”, Tạp chí Công thương điện tử, <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/ban-ve-khai-niem-nguoi-tieu-dung-trong-luat-bao-ve-nguoi-tieu-dung-viet-nam-75940.htm>, truy cập ngày 25/3/2023.

24. Nguyễn Thị Tường Vi (2009), *Trách nhiệm sản phẩm theo pháp luật Cộng đồng Châu Âu và Việt Nam*, Khoá luận tốt nghiệp, ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh, tr. 2

Tiếng anh

25. Council Directive 85/374/EEC of 25 July 1985 on the approximation of the laws, regulations and administrative provisions of the Member States concerning liability for defective products. <https://eur-lex.europa.eu/legal->

content/EN/TXT/?uri=celex %3A31985L0374

26. Consumer Product Safety Act 1972.
<https://www.govinfo.gov/content/pkg/COMPS-384/uslm/COMPS-384.xml>.

27. The New York Time (2013) “*Not Just a Hot Cup Anymore*”
<https://www.nytimes.com/2013/10/21/booming/not-just-a-hot-cup-anymore.html> truy cập ngày 20/2/2023.

28. Xem thêm Consumer Product Safety Act (CPSA) 1972.
<https://www.ecfr.gov/current/title-16>, truy cập ngày 19/02/2023

29. Lauren Sterrett, Product Liability: Advancements in European Union Product Liability Law and a Comparison Between the EU and U.S. Regime, Michigan State International Law Review, Vol. 23 (2015) 885.